

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109, Tr1, phường C1, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ph, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 32 Ng, phường 1, thành phố V, Hậu Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành Tr- chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Phòng giao dịch V – Ngân hàng TMCP B (có mặt).

Địa chỉ: Số 1107, Tr, phường 7, TP V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Bà Lữ Thị L, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã V1, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là ông Nguyễn Thành Tr trình

bày: Vào ngày 19/6/2015, Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang có cho ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L vay số tiền 190.000.000 đồng theo hợp đồng số 0009094CV011TD - LienVietPostBank.VT, ngày 13/6/2015, lãi suất 13%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc, trả hàng tháng vào ngày 15. Kỳ hạn trả lãi, trả hàng tháng cùng với kỳ hạn trả gốc, theo dư nợ giảm dần.

Trong quá trình vay phía ông Đ bà L đã trả được 140.346.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo thời điểm trả nợ vay (từ ngày 19/6/2015 đến ngày 15/8/2018) thì ông Đ bà L không thực hiện việc trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Đ yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng ông Đ vẫn không trả và cũng không có thiện chí mà cố tình lẩn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông Đ, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng nên Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 60.787.290 đồng (trong đó tiền vốn là 49.654.000 đồng, lãi trong hạn là 8.259.278 đồng, lãi quá hạn 2.874.523 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L đã bỏ địa phương đi nơi khác không rõ địa chỉ cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dầu Tòa án đã thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, bị đơn ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đ, bà L đã bỏ địa phương đi nơi khác không rõ địa chỉ cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dầu Tòa án đã thông báo, nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 19/6/2015, Ngân hàng TMCP B chi nhánh Hậu Giang có cho ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L vay số tiền 190.000.000 đồng theo hợp đồng số 0009094CV011TD-LienVietPostBank.VT, ngày 13/6/2015, lãi suất 13%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, trả hàng tháng gốc, lãi.

Trong quá trình vay phía ông Đ bà L đã trả được 140.346.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo thời điểm trả nợ (từ ngày 19/6/2015 đến ngày 15/8/2018) thì ông Đ bà L không thực hiện việc trả nợ nữa. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với

ông Đ yêu cầu hoàn trả toàn bộ số nợ vay nhưng ông Đ vẫn không trả và cố tình lẩn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B buộc bị đơn là ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/11/2019 là 60.787.290 đồng (trong đó tiền vốn là 49.654.000 đồng, lãi trong hạn là 8.259.278 đồng, lãi quá hạn 2.874.012 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay là có căn cứ. Đồng thời ông Đ bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.039.364 đồng (làm tròn 3.039.000 đồng) ông Đ bà L phải chịu do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Về chi phí tố tụng đăng trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP B phải chịu nộp và đã nộp xong.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, để quá hạn cần nên rút kinh nghiệm. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 60.787.290 đồng cả vốn lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là có căn cứ phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên chấp nhận là phù hợp.

Ví các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 BLTTDS năm 2015; Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP B đối với ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L “Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 60.787.290 đồng (Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi đồng). Trong đó tiền vốn là 49.654.000 đồng, lãi trong hạn là 8.259.278 đồng, lãi quá hạn 2.874.012 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.039.000 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) ông Đ, bà L phải chịu nộp.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004110 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về chi phí tố tụng đăng trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP B phải chịu nộp và đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP B có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019). Ông Ngô Văn Đ, bà Lữ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Tôn